

Bài báo nghiên cứu

VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG MỐI QUAN HỆ VỢ CHỒNG CỦA NGƯỜI CHĂM ISLAM Ở TỈNH AN GIANG

Vũ Thị Thu Huyền

Trường Đại học Lao động Xã hội, Cơ sở II, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Thu Huyền – Email: huyenvtt@ldxh.edu.vn

Ngày nhận bài: 09-6-2022; ngày nhận bài sửa: 09-7-2022; ngày duyệt đăng: 21-7-2022

TÓM TẮT

Từ lâu, văn hóa của cộng đồng người Chăm Islam ở tỉnh An Giang được nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau như tôn giáo, kiến trúc, phong tục, ẩm thực và tổ chức gia đình. Tuy nhiên, văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình người Chăm Islam nơi đây còn chưa được nghiên cứu nhiều. Bằng phương pháp điền dã dân tộc học, bài viết nghiên cứu văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng của người Chăm Islam tỉnh An Giang nhằm tìm ra sắc thái văn hóa riêng, độc đáo của người Chăm trong văn hóa ứng xử gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy giá trị mẫu hệ vẫn còn lưu giữ trong tâm thức của người Chăm; vai trò, vị thế của người phụ nữ được coi trọng và đề cao. Văn hóa tôn giáo Islam là một bộ phận quan trọng cấu thành văn hóa gia đình người Chăm. Sự phát triển kinh tế – xã hội cũng đã tác động đến mối quan hệ gia đình, làm thay đổi một số hệ giá trị truyền thống trong văn hóa gia đình người Chăm Islam ở tỉnh An Giang.

Từ khóa: văn hóa ứng xử; Chăm Islam; mối quan hệ vợ chồng; truyền thống và biến đổi

1. Mở đầu

Gia đình đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, phẩm chất của mỗi cá nhân, tạo nên nguồn nhân lực cho xã hội. Văn hóa gia đình được cấu thành trên cơ sở ba thành tố: giá trị gia đình, vai trò các thành viên trong gia đình và văn hóa ứng xử giữa các thành viên trong gia đình. Trong thành tố “ứng xử giữa các thành viên trong gia đình” thì mối quan hệ vợ chồng đóng vai trò quan trọng nhất vì nó là cơ sở hình thành và lưu giữ các giá trị gia đình.

Cộng đồng người Chăm là tộc người bản địa ở Việt Nam. Họ cư trú ở các tỉnh từ Trung Bộ đến Nam Bộ, trong đó tỉnh Ninh Thuận là địa bàn mà người Chăm sinh sống lâu đời. Trải qua nhiều biến cố lịch sử, một bộ phận người Chăm di cư đến tỉnh An Giang. Trên con đường di cư đó, họ đã tiếp nhận tôn giáo Islam, dẫn đến sự biến đổi trong quan niệm và cấu trúc gia đình: từ gia đình mẫu hệ chuyển sang gia đình phụ quyền. Đời sống sinh hoạt vật

Cite this article as: Vu Thi Thu Huyen (2022). Cultural behavior in the husband-and-wife relationship of Cham Islam people in An Giang Province. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(7), 1148-1161.

chất và tinh thần của người Chăm nơi đây bị chi phối bởi giáo luật Islam. Những chi phối này biểu hiện qua sinh hoạt tôn giáo và đời thường như: quy định kết hôn và li hôn; bổn phận của chồng và vợ; bổn phận của cha mẹ với con cái; bổn phận của anh chị em, họ hàng trong gia đình; phân chia tài sản trong gia đình. Bài viết này nghiên cứu văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang nhằm làm rõ phương thức ứng xử và các tác nhân chi phối đến văn hóa ứng xử trong gia đình người Chăm Islam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phạm vi khách thể, không gian, thời gian và phương pháp nghiên cứu

Phạm vi khách thể nghiên cứu: Số lượng khách thể tham gia điều tra bằng hỏi là 120 người. Trong đó, nhóm khách thể nghiên cứu: thành viên hộ gia đình người Chăm Islam: 105 người; cán bộ văn hóa xã hội xã và Giáo cả (phó ban thánh đường) Islam: 04 người; thầy cô giáo dạy tiếng Chăm và giáo lí Islam: 06 người; cán bộ văn hóa xã là 05 người.

Phạm vi không gian nghiên cứu: Tác giả chọn hai xã tập trung người Chăm Islam cư trú lâu đời là: xã Châu Phong (thị xã Tân Châu) và xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Thời gian khảo sát: Từ ngày 02 tháng 5 đến ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu thực tiễn – điền dã dân tộc học được sử dụng chủ yếu để thu thập thông tin từ các đối tượng nghiên cứu. Trong quá trình điền dã, tác giả sử dụng phương pháp quan sát, quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và điều tra xã hội học. Trong quan sát tham dự, tác giả sử dụng các kĩ thuật hỗ trợ như: chụp ảnh, quay phim, ghi âm... Tài liệu sử dụng trong bài viết được thu thập, hệ thống và phân tích từ cuộc điền dã năm 2022. Bên cạnh đó, bài viết còn sử dụng phương pháp điều tra xã hội học qua bảng hỏi để thu thập thông tin, đo lường, đánh giá về mức độ và thực trạng vấn đề trong nghiên cứu.

2.2. Các khái niệm liên quan

Nhằm tạo tiền đề cho nghiên cứu văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang, chúng tôi tiến hành khu biệt nội hàm của khái niệm “văn hóa gia đình” và “văn hóa ứng xử”. Trong đó, văn hóa gia đình là một hệ thống mà “văn hóa ứng xử” chỉ là một thành tố trong hệ thống văn hóa gia đình.

2.2.1. Gia đình, văn hóa gia đình và gia đình truyền thống

Gia đình là tế bào của xã hội. Chính vì thế, có rất nhiều học giả sớm nghiên cứu về lĩnh vực này như Morgan và Y. Castellan. Trong công trình nghiên cứu *Gia đình*, Y. Castellan “tập trung nghiên cứu về các hình thức gia đình ở Nga, Bắc Mỹ, Mỹ latin, Hindu, Trung Quốc, châu Phi đen và gia đình ở các nước Hồi giáo” (Castellan, 2002, p.151). Trong *Từ điển xã hội học*, G. Endrweit và G. Trommsdorff xem gia đình là một nhóm có cấu trúc và chức năng nhất định trong xã hội:

Gia đình là một nhóm thuộc loại đặc biệt vì nó biểu hiện một cấu trúc, vai trò nhất định (bố/mẹ/con gái/con trai/cháu/em...), với nó thì sự tách biệt về giới tính và thế hệ là tiêu chí của cơ cấu gia đình (một hay đa thế hệ: nam/nữ); nó sẽ chuyển hóa một quan hệ hợp tác và đoàn kết rất đặc biệt mà ở tất cả các xã hội đều tổ chức theo nghi lễ sự thành lập của nó. Ngoài ra xã hội cũng trao cho nhóm đặc biệt này những chức năng rất đặc biệt. (Endrweit & Trommsdorff, 2002, p.640).

Nhìn chung, khi nghiên cứu về khái niệm gia đình, các nhà nghiên cứu ở những lĩnh vực khác nhau đã đưa ra các góc nhìn mang tính chất một bộ phận trong thành tố gia đình như cấu trúc gia đình, các chức năng gia đình, vấn đề giới, kinh tế và vai trò của từng thành viên trong gia đình, tâm lý ứng xử trong gia đình. Khái niệm gia đình hiện nay đã được luật hóa theo khoản 1, Điều 3, Luật Hôn nhân và gia đình được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/6/2014: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của luật này” (The National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 2014). Đây là quan niệm đã được chuẩn hóa bởi pháp luật, là căn cứ để giải quyết các vấn đề liên quan đến gia đình, và cũng là khái niệm được vận dụng trong quá trình nghiên cứu.

Theo trục thời gian từ truyền thống đến hiện đại, các nhà nghiên cứu văn hóa xác định thước đo văn hóa gia đình chính là *gia phong*. Vì gia phong là “nếp nhà”, nên “mỗi tộc người, thậm chí truyền thống mỗi gia đình có những sắc thái riêng về gia phong, thể hiện qua cách tổ chức gia đình (phụ hệ hay mẫu hệ), nghề nghiệp, học vấn, quan hệ và chuẩn mực ứng xử, cách thức giáo dục... Các cụ xưa đã xây dựng nền nếp gia phong trên các phương diện như gia pháp, gia huấn, gia giáo, gia trị, gia dưỡng...” (Ngo, 2006, p.27). Đến nay, tuy thước đo gia phong vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc sàng lọc các giá trị của văn hóa gia đình, nhưng các tiêu chí trong thước đo gia phong đã có sự biến đổi theo sự phát triển của xã hội. Văn hóa gia đình trở thành “một dạng văn hóa cộng đồng đặc thù, trong đó các hệ giá trị, chuẩn mực trở thành định hướng mà mỗi thành viên trong gia đình chấp nhận, tuân theo và có nghĩa vụ thực hiện”. (Le, 2001, p.32). Hệ giá trị của văn hóa gia đình chi phối đến phương thức ứng xử giữa các thành viên. Mặt khác, nó cũng được thanh lọc qua thời gian và có sự biến đổi về nội dung cho phù hợp với từng giai đoạn lịch sử. Như vậy, khái niệm *văn hóa gia đình* được hiểu là: *hệ thống những giá trị, chuẩn mực có tính đặc thù, chi phối đến phương thức ứng xử giữa các thành viên trong gia đình*. Trong hệ giá trị này, văn hóa gia đình truyền thống được tác giả nhìn nhận theo phương pháp lịch đại, trước năm 1986 được tính là truyền thống và sau năm 1986 được tính là hiện đại. Mốc tính này được xác định bởi thời kì mở cửa trong nền kinh tế Việt Nam, theo đó văn hóa cũng bước vào thời kì giao lưu và hội nhập thế giới. Vì thế, khái niệm truyền thống được khu biệt với ý nghĩa “là sự ổn định trong tổ chức đời sống sinh hoạt của gia đình, thái độ, hành vi ứng xử của nhiều thế hệ trong gia đình mở rộng. Truyền thống gia đình có những đặc trưng cơ bản: ổn định

của việc tổ chức đời sống, bền vững các kiểu hành vi ứng xử của các thành viên trong gia đình” (Pham & Hoang, 2009, p.439).

2.2.2. Văn hóa ứng xử

Khái niệm ứng xử đang được sử dụng nhiều trong cuộc sống cũng như trong các lĩnh vực tâm lý, giáo dục và văn hóa. Tuy nhiên, khái niệm này chưa được hiểu thống nhất. Các nhà nghiên cứu thường đứng ở góc nhìn cá nhân để đưa ra khái niệm nghiên cứu.

Ứng xử trong tiếng latin là *taclus*, nghĩa của nó chỉ sự tiếp xúc, mức độ tiếp xúc, nhờ đó mà bảo vệ mình trong môi trường tự nhiên. Trong tiếng Anh, ứng xử được viết là *behavior*. Các nhà tâm lý học thường dịch từ này có nghĩa là hành vi. Họ đồng nhất và dùng từ *cultural behavior* với hàm nghĩa hành vi ứng xử hoặc văn hóa ứng xử. Trong công trình nghiên cứu được công bố, Lê Thị Bùng và Nguyễn Thị Vân Hương đưa ra quan điểm ứng xử như sau:

Ứng xử là sự phản ứng của con người đối với sự tác động của người khác đến mình trong một tình huống cụ thể đòi hỏi con người phải lựa chọn, tính toán các thái độ, cử chỉ hành vi, cách nói năng phụ thuộc vào trình độ tri thức, kinh nghiệm của mỗi người nhằm đạt kết quả giao tiếp cao nhất. (Le & Nguyen, 2007, p.27).

Trong khi đó, các nhà nghiên cứu văn hóa học ở Việt Nam thường dùng từ *ứng xử* với ý nghĩa là *sự thích ứng*, tức là con người phải sống sao cho phù hợp với hoàn cảnh môi trường xung quanh. “Bản chất của sự ứng xử trước hết được xuất phát từ cái tâm, cái tình: để ở sao cho vừa lòng người. (Pham & Nguyen, 2001, p.14). Như vậy, “ứng xử” là sự thích ứng của cá nhân với môi trường sống gắn liền với giá trị đạo đức của con người. Theo tác giả, *văn hóa ứng xử là sự thích ứng của cá nhân với môi trường sống hoặc với cộng đồng và thích ứng này bị chi phối bởi sắc thái văn hóa, tính cách và kinh nghiệm sống của mỗi cá nhân dựa trên những chuẩn mực mà cộng đồng quy định*.

2.2.3. Người Chăm Islam

Người Chăm ở An Giang chính là di duệ người Champa cổ. Khoảng 2000 năm trước, ở miền Trung Trung Bộ Việt Nam đã xuất hiện một tộc người nay gọi là người Chăm.

Các nhà ngôn ngữ học xếp người Chăm vào nhóm Malayo Polynesian, thuộc ngữ hệ Nam Đảo. Về nguồn gốc người Chăm ở Việt Nam đến nay vẫn còn tồn tại nhiều ý kiến khác nhau. Có người cho rằng họ là con cháu của những người di cư từ thế giới Đảo Đông Nam Á. Và ngược lại, cũng có người cho rằng họ từ các quần đảo vùng biển Nam Trung Quốc di cư xuống vùng đất liền Đông Dương rồi từ đó di cư ra hải đảo Đông Nam Á. Và người Chăm cùng các dân tộc thuộc ngữ hệ Mã Lai – Đa Đảo ở Việt Nam chính là “cái đuôi của đoàn quân di cư từ vùng lục địa Đông Dương ra vùng Hải Đảo. Cũng có người cho rằng trên đường di cư từ các quần đảo Nam Trung Quốc xuống vùng đảo Đông Nam Á, đã có một bộ phận rẽ vào đất Việt Nam, đó chính là người Chăm và các dân tộc Mã Lai – Đa Đảo hiện nay ở Việt Nam”. (Phan, Phan, & Phan, 1991, p.9). Do quá trình biến động của lịch sử, cộng đồng người Chăm ngày nay chỉ còn thu hẹp ở vùng Nam Trung Bộ Việt Nam, tập trung chủ yếu ở khu vực tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, một số ít tập trung ở các khu vực thuộc tỉnh

Bình Định, Phú Yên và một bộ phận còn lại sống rải rác ở các nơi như An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh. “Cuối thế kỉ XVIII và đầu thế kỉ XIX, một bộ phận người Chăm ở Campuchia mâu thuẫn với một nhóm người Khmer bản địa nên đã về cư trú ở An Giang cùng với một bộ phận người Chăm đã an cư trước đó” (Thanh Phan, 2006, p.57).

Thuật ngữ “Người Chăm Islam” mà nhiều nhà nghiên cứu định danh cũng là để chỉ bộ phận người Chăm này cùng văn hóa của họ, nhằm phân biệt với người Chăm Bàni miền Trung Việt Nam.

2.2.4. Islam và văn hóa Islam

Islam là tôn giáo lớn đứng thứ hai trên thế giới và có nguồn gốc từ Ả Rập. *Islam* trong tiếng Ả Rập có ý nghĩa là “sự tuyệt đối phục tùng và tôn thờ một Allah duy nhất” hay “chỉ tồn tại một đấng Allah vĩ đại mà mọi người phải phục tùng” (Karim, 2014, p.1). Trong quá trình xâm chiếm phương Đông của đế chế Ả Rập, đạo Islam được truyền bá sâu rộng đến một số dân tộc ở Trung Hoa, Ấn Độ và một số nước khu vực Đông Nam Á.

Danh từ Hồi giáo mà người Việt Nam gọi là để chỉ Islam giáo (hay những người theo đạo Islam). Cách gọi này bắt nguồn từ cách gọi của người Trung Hoa. Ở Trung Hoa, dân tộc Hồi Hột sống ở vùng Tân Cương theo đạo Islam rất đông, nên người ta gọi tôn giáo của họ là *Hồi giáo* – nghĩa là tôn giáo của người Hồi. Vương quốc Hồi Hột (tồn tại khoảng năm 616-840) nằm ở phía Bắc nhà Hán. Nhà Hán thường gọi cư dân vương quốc này là người Hồi Hồi. Đến thời Minh (1368-1644), Islam truyền vào người Hồi Hồi, từ đó mới xuất hiện danh từ Hồi giáo.

Đối với cộng đồng người Chăm Islam ở An Giang, các quy định trong giáo luật Islam trở thành điều luật bắt buộc thi hành và vận dụng trong ứng xử giữa các mối quan hệ trong gia đình như ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ, con cái và ngược lại. Người Chăm Islam tin rằng: Vòng đời của mỗi người sẽ trải qua bốn thế giới: thế giới trong bụng mẹ; thế giới ngoài đời hay còn gọi là “cõi sống”; thế giới sau khi con người chết đi hay còn gọi là “cõi mộ”; thế giới con người sinh sống sau ngày phán xét.

Giải thích về thế giới thứ tư, ông Sa Lê nói: “Trong ngày phán xét, Alla đánh giá từng tín đồ, nếu tín đồ đó ở “cõi sống” làm nhiều điều tốt và tuân thủ, thực hiện đầy đủ các giáo luật Islam thì sẽ được Alla đưa lên thiên đàng, tín đồ nào mắc tội sẽ bị đày xuống hỏa ngục”. (Vu, 2022, Code KB08-PVS). Trong tâm thức của người Chăm Islam ở An Giang, kinh Qur’an và sách Sunnah là hệ thống niềm tin, giáo luật chứa đựng những tín điều và nguyên tắc xã hội, nền tảng của luật pháp, luân lí, đạo đức, phong tục... làm kim chỉ nam cho mọi phương thức ứng xử của mỗi tín đồ nói riêng và cộng đồng người Chăm Islam nói chung.

Như vậy, *Văn hóa Islam là những biểu hiện các yếu tố văn hóa vật thể qua các công trình kiến trúc, các hình thức trang trí kiến trúc và các loại trang phục, lễ phục khi thực hiện nghi lễ tôn giáo. Đặc biệt là các dạng văn hóa phi vật thể như giáo lí, kinh sách chứa đựng các nội dung vũ trụ luận, nhân sinh, đạo đức, chuẩn mực xã hội.*

2.3. Phương thức ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng của người Chăm Islam

Để nghiên cứu văn hóa ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang, tác giả tập trung vào hai nội dung chính là nguyên tắc và cách thức ứng xử giữa vợ chồng người Chăm ở ba phương diện: tình cảm; kinh tế; chia sẻ việc nhà và chăm sóc con cái.

2.3.1. Ứng xử giữa vợ chồng trong quan hệ tình cảm

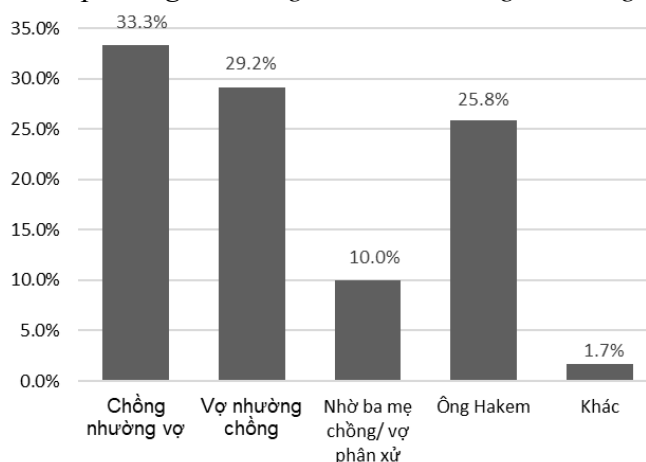
Hôn nhân truyền thống của người Chăm ở An Giang xuất phát từ mục đích chủ yếu là duy trì nòi giống, phát triển kinh tế nên ít khi dựa trên cơ sở tình yêu của đôi trai gái. Bà ShaPhiTah ở xã Khánh Bình chia sẻ, “vợ chồng tui ở với nhau hơn 30 năm rồi, mẹ ổng ưng tui nên đến nhà tui xin cưới. Vợ chồng tui ăn ở với nhau được 5 đứa nhỏ. Ông đi làm mướn và chài lưới, có bao nhiêu tiền là đem về nuôi gia đình, tánh ông hiền lành, đi buôn bán với bạn bè, thỉnh thoảng có mua cho tui ít món quà nhỏ, sống với nhau rồi thương nhau chứ hồi xưa có yêu gì đâu”. (Vu, 2022, Code KB09-PVS).

Ngày nay, hôn nhân được thành lập trên cơ sở sự cảm mến ban đầu của đôi trai gái và chất keo gắn kết bền chặt là do giáo luật Islam. “Vợ chồng em may mắn được gặp nhau vài lần trước khi cưới. Do em và anh vợ học chung lớp, nên thỉnh thoảng đến nhà bạn chơi nên gặp được vợ em. Thấy hiền lành nên có sự cảm mến, thương thương. Sau đó về nhờ ba mẹ đi hỏi cưới”. (Vu, 2022, Code KB07-PVS).

Nhằm tạo nên mối quan hệ vợ chồng yêu thương, gắn bó và chung thủy, người Chăm Islam ở An Giang từ truyền thống đến hiện nay đều đề cao văn hóa ứng xử giữa vợ chồng trong quan hệ tình cảm thông qua việc dạy dỗ của “cộng đồng”. Khi bước vào tuổi thành niên, họ được cha mẹ, thầy cô giáo dạy tiếng Chăm và ông Hakem truyền dạy cách thức ứng xử và kinh nghiệm duy trì hôn nhân tốt đẹp, lâu dài qua các bài giảng về đạo lý và giáo luật Islam trong mối quan hệ vợ chồng. Họ được nhấn mạnh quan hệ vợ chồng không chỉ là quan hệ tình cảm giữa đôi trai gái thông thường trao gửi yêu thương, mà còn là quan hệ đồng đạo giữa các tín đồ. Giá trị đầu tiên và quan trọng nhất để duy trì hôn nhân tốt đẹp được gia đình và cộng đồng truyền dạy cho thanh niên nam nữ người Chăm là *sự nhường nhịn* của chồng đối với vợ. Giá trị này được lưu giữ bền vững trong văn hóa gia đình người Chăm từ truyền thống đến hiện đại. Giá trị nhường nhịn có tính hai chiều giữa chồng và vợ được thầy giáo dạy tiếng Chăm Châu Ka Đưa, xã Châu Phong miêu tả như sau: “Khi trò chuyện cùng vợ hoặc tranh luận một vấn đề, nội dung nào đó, đàn ông người Chăm thường hay nhường nhịn vợ, hoặc dùng lối nói chuyện bạn bè đủ thân thiết để nói lên ý của mình, đủ tình cảm để cái tôi không trở thành rào cản trong giao tiếp giữa vợ và chồng. Nếu hai người không cùng ý kiến thì thôi, mình nhịn bả cho gia đình yên lành. Như Allah đã nói, người vợ được tạo ra từ xương sườn của người đàn ông. Vì thế, vợ là một bộ phận của cơ thể chồng, nên nhường nhịn bả là đúng. Hơn nữa, vợ là người đã sinh và nuôi dưỡng con cho mình, thì sự yêu thương, nhường nhịn của chồng đối với vợ trong gia đình có gì đâu” (Vu, 2022, Code CP03-PVS). Với nguyên tắc ứng xử đơn giản là sự nhường nhịn giữa chồng đối với vợ trong lúc

bất đồng ý kiến, người Chăm luôn “vì yêu thương nên nhường nhịn” đã tạo ra sự hài hòa trong gia đình. “Đương nhiên, sự hài hòa này không phải duy trì một phía từ người chồng. Mà người vợ từ nhỏ cũng được cha mẹ dạy dỗ nói năng nhẹ nhàng, suy nghĩ kỹ trước khi nói” (Vu, 2022, Code CP03-PVS). Ngoài ra, cha mẹ, thân hữu và cộng đồng tôn giáo Islam cũng coi trọng tính hài hòa, nhường nhịn trong mỗi gia đình, đặc biệt là gia đình trẻ hiện nay. Vì vậy, khi vợ chồng bất đồng quan điểm, ngoài cá nhân vợ chồng hòa giải thì yếu tố thân hữu, cộng đồng tôn giáo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết xung đột này (xem Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Tỷ lệ % phương thức ứng xử khi vợ chồng bất đồng quan điểm



Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, năm 2022

Theo kết quả khảo sát 120 người Chăm Islam ở An Giang về phương thức ứng xử khi vợ chồng bất đồng quan điểm: Số phiếu trả lời người chồng nhường vợ là 40 phiếu, chiếm tỉ lệ 33,3%; số phiếu trả lời người vợ nhường chồng là 35 phiếu, chiếm tỉ lệ 29,2%. Bên cạnh đó, số phiếu trả lời ông Hakem xử lí là 31 phiếu, chiếm tỉ lệ 25,8%. Đây là điều đặc biệt cho thấy tôn giáo Islam đóng vai trò quan trọng và có tác động trực tiếp trong giải quyết xung đột giữa vợ chồng người Chăm. Mặt khác, dù gia đình người Chăm theo hình thái gia đình phụ quyền, nhưng người vợ vẫn được chồng ưu ái, yêu thương và nhường nhịn. Lí giải vấn đề này, chúng tôi cho rằng yếu tố mẫu hệ và tín điều quy định tại kinh Qur’An là cơ sở tạo ra phương thức ứng xử trên.

Ngoài ra, do tập tục cư trú bên nhà vợ, nên số phiếu trả lời nhờ ba mẹ vợ phân xử khi vợ chồng bất đồng quan điểm là: 12 phiếu, chiếm tỉ lệ 10% và yếu tố khác 02 phiếu, chiếm tỉ lệ 1,7%. Như vậy, Giá trị văn hóa ứng xử giữa vợ và chồng được người Chăm đề cao là sự nhường nhịn của người chồng đối với vợ có tính hai chiều. Vai trò của các chức sắc trong tôn giáo và gia đình cũng được đề cao.

Nhằm giữ cho tình cảm giữa vợ chồng bền chặt, giá trị thứ hai trong ứng xử giữa vợ và chồng được người Chăm Islam coi trọng là giá trị chung thủy tuyệt đối và chăm sóc lẫn nhau. “Đạo chung thủy vợ chồng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi lẽ nó không những chỉ là biểu hiện của tình nghĩa vợ chồng có trước có sau, ăn ở cho đến răng long đầu bạc, mà chỉ

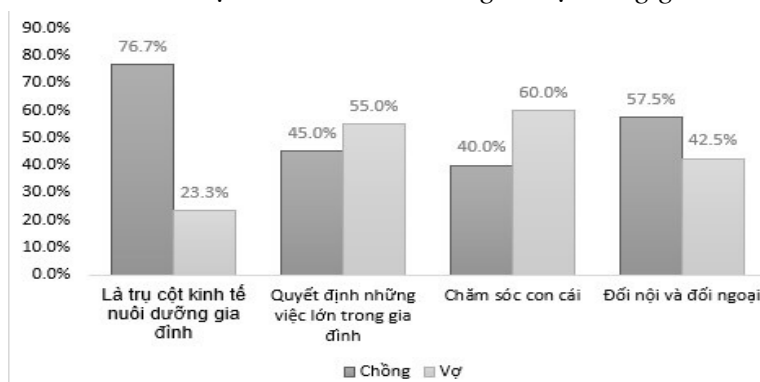
khi nào vợ chồng coi nhau là một, tin tưởng và chung thủy tuyệt đối thì mới có sự đồng cảm, bao dung, thương cả những khuyết điểm của vợ hay chồng mình” (Vu, 2022, Code KB08-PVS). Người đàn ông và phụ nữ Chăm luôn cố gắng giữ gìn hạnh phúc gia đình bằng chính sự chung thủy và chăm sóc lẫn nhau. Họ quan tâm, tinh tế phát hiện những biểu cảm của vợ hoặc chồng qua nét mặt, cử chỉ, dáng điệu để hỏi han, an ủi. Tình cảm giữa vợ chồng người Chăm Islam không ồn ào náo nhiệt như một số tộc người khác mà mang tính chất tĩnh lặng, êm ả như dòng chảy của những con sông cạnh nơi họ cư trú.

Như vậy, giá trị nền tảng trong văn hóa ứng xử giữa vợ chồng trong quan hệ tình cảm của người Chăm Islam ở An Giang là: sự nhường nhịn của chồng đối với vợ có tính hai chiều, sự chung thủy tuyệt đối và chăm sóc lẫn nhau trong sinh hoạt đời thường.

2.3.2. Ứng xử giữa vợ chồng trong quan hệ kinh tế

Thiết chế gia đình truyền thống của người Chăm là theo chế độ mẫu hệ, tức là hậu duệ được tính theo người mẹ và theo họ mẹ. Tuy nhiên, chế độ mẫu hệ của gia đình người Chăm truyền thống không phủ nhận vai trò trụ cột của người đàn ông trong gia đình. Đặc biệt là khi người Chăm ở An Giang đã tiếp nhận tôn giáo Islam để tổ chức lại văn hóa gia đình: từ gia đình mẫu hệ chuyển sang hình thức gia đình phụ quyền. Đó chỉ là “sự hợp thức hóa” vai trò của người đàn ông trong gia đình người Chăm. Yếu tố phụ quyền kết hợp chặt chẽ với tính cổ mẫu tạo nên sự cân bằng, hài hòa trong cấu trúc – chức năng của gia đình người Chăm Islam truyền thống: nam đối ngoại, nữ đối nội. Để làm rõ về vai trò của nam giới trong gia đình người Chăm, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn ông Châu Ka Đưa ở thánh đường Masjid Jamiul Muslimin thuộc ấp Phũm Soài xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Ông cho biết: “Trong Thánh kinh Qur’ An quy định: người đàn ông là chủ cột (của gia đình) trên đàn bà bởi vì Allah ban cho người sức lực hơn người kia và bởi vì họ chi dùng tài sản của họ vào việc cấp dưỡng gia đình. Do đó, người đàn bà đức hạnh nên phục tùng chồng. Vì Allah đã dặn dò nên đàn ông người Chăm phải lo buôn bán, làm nông, đánh bắt cá và kể cả làm những công chuyện nặng nhọc trong nhà như chặt xương bò, đến chẻ củi hay lên Nam Vang buôn bán... Miễn sao tạo cho vợ con một cuộc sống đầy đủ về kinh tế là tốt rồi”. (Vu, 2022, Code CP03-PVS) (xem Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Tỷ lệ % vai trò của chồng và vợ trong gia đình



Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả, năm 2022

Kết quả khảo sát 120 người Chăm Islam ở An Giang về vai trò trụ cột của người chồng và vợ trong gia đình thì: Số phiếu trả lời *vai trò người chồng là trụ cột kinh tế nuôi dưỡng gia đình*: 92 phiếu, chiếm tỉ lệ 76,7%, trong khi phiếu trả lời *người vợ là trụ cột kinh tế nuôi dưỡng gia đình* chỉ có 28 phiếu, chiếm tỉ lệ 23,3%, thấp hơn tỉ lệ người trả lời người chồng là trụ cột kinh tế 53,4%. Từ kết quả khảo sát trên, tác giả đánh giá: phần lớn nguồn lực kinh tế trong 2/3 gia đình người Chăm Islam ở An Giang hiện nay là do người chồng làm ra. Bên cạnh đó, gần 1/3 người vợ cũng giữ vai trò gánh vác kinh tế trong gia đình. Ngược lại, khi khảo sát về *quyền quyết định những việc lớn trong gia đình hiện nay* thì số phiếu trả lời người vợ có quyền quyết định những việc lớn trong gia đình là: 66 phiếu, chiếm tỉ lệ 55%; số phiếu trả lời người chồng có quyền quyết định những việc lớn trong gia đình là 54 phiếu, chiếm tỉ lệ 45%, thấp hơn vợ là 10%. Kết quả khảo sát cho thấy kinh tế trong gia đình người Chăm Islam ở An Giang hiện nay phần lớn do người chồng làm ra, nhưng phụ nữ vẫn giữ quyền quyết định những việc lớn trong gia đình. Điều này ngược lại với quan niệm “Ai tạo ra kinh tế thì người đó có quyền quyết định”. Lí giải vấn đề này, chúng tôi cho rằng “dấu ấn” mẫu hệ vẫn còn lưu giữ trong tâm thức người Chăm Islam nơi đây, nên người phụ nữ vẫn giữ vị trí quan trọng trong văn hóa gia đình dù họ có làm ra kinh tế hay không. Hơn nữa, trong kinh Qur’An cũng có những tín điều đề cao vai trò của người phụ nữ trong gia đình như quản lí tài sản, chăm sóc con cái khi chồng vắng nhà... Phụ nữ luôn có được sự yêu thương, tôn trọng từ chồng con của mình. Do vậy, số phiếu trả lời về vai trò của người vợ trong chăm sóc con cái là: 72 phiếu, chiếm tỉ lệ 60%; chồng 48 phiếu, chiếm tỉ lệ 40%. Trong quan hệ vợ và chồng, một vai trò mang tính quan trọng đó là đối nội và đối ngoại. Hôn nhân là cơ sở tạo ra gia đình hạt nhân và hôn nhân không chỉ là mối quan hệ đơn giản giữa vợ và chồng, mà hôn nhân còn kết nối hai gia tộc, cộng đồng. Vì thế, vấn đề đối nội và đối ngoại cũng đóng vai trò quan trọng trong sinh hoạt hàng ngày của các gia đình. Số phiếu trả lời *người chồng chịu trách nhiệm đối nội đối ngoại* là: 69 phiếu, chiếm tỉ lệ 57,5%; số phiếu trả lời *người vợ chịu trách nhiệm đối nội đối ngoại* là 51 phiếu, chiếm tỉ lệ 42,5%. Như vậy, tỉ lệ lệch giữa chồng và vợ là 15% trong tiêu chí đối nội và đối ngoại.

Để có góc nhìn xuyên suốt về vai trò nam giới trong gia đình truyền thống của người Chăm Islam ở An Giang, chúng tôi phỏng vấn những người phụ nữ nơi đây. Bà Kho Ty Chah, 42 tuổi ở Xã Châu Phong cho biết: “Ba chị hồi xưa đi buôn bán hoặc đi làm mướn, có bao nhiêu tiền là đưa hết cho mẹ chị để mẹ lo cơm nước cho cả gia đình. Sở ruộng (đất) thì ông đứng tên, nhưng giao cho mẹ chị cất”. (Vu, 2022, Code CP02-PVS). Như vậy, từ truyền thống cho đến hiện nay, nam giới trong gia đình người Chăm đã có vai trò là trụ cột kinh tế trong gia đình. Người phụ nữ với vai trò quán xuyến tất cả các việc trong gia đình, nên được chồng và con rất mực tôn trọng. Khi phỏng vấn về vai trò của phụ nữ trong gia đình hiện đại của người Chăm Islam ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, chúng tôi nhận thấy có nhiều biến đổi so với văn hóa gia đình truyền thống: “Ở Châu Phong không có sự bất bình đẳng giữa con trai và con gái. Vì yếu tố mẫu hệ còn bảo lưu rất mạnh ở các gia đình người Chăm ở xã

Châu Phong, nên người phụ nữ được phép giảng dạy kinh Qur' An, đi hành lễ ở thánh đường, đi làm hoặc đi học đại học ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hay học trên Sài Gòn". (Vu, 2022, Code CP04-PVS). Ngoài ra, yếu tố mẫu hệ còn lưu giữ trong tâm thức người Chăm và biểu hiện rõ nét trong phong tục kết hôn "đám cưới được tổ chức bên nhà gái là chính và có tục lệ làm lễ "vu quy" bên nhà trai và rước rể về nhà gái. Con trai người Chăm có thể chỉ ở bên nhà gái ít ngày rồi đưa vợ về nhà mình". (Phu, 2005, p.115).

Ngày nay, phụ nữ Chăm Islam ở An Giang đã tham gia vào các hoạt động sản xuất ngoài nông nghiệp, tức là đã có những hoạt động vượt khỏi phạm vi gia đình. Theo kết quả nghiên cứu của đề án "Phụ nữ Chăm Islam ở An Giang trong quan hệ giới và phát triển", người Chăm trước đây đi làm ăn xa phần lớn là do nam giới đảm nhận nhưng bây giờ "giới nữ bắt đầu tham gia vào lĩnh vực hoạt động này. Gần đây, người nữ cũng đi làm ăn xa, 42 trong số 214 lao động nữ được khảo sát là có việc làm, tạo thêm thu nhập, chiếm 17,43%. Quan niệm về giới trong xã hội người Chăm Islam nơi đây đã thay đổi ít nhiều và vai trò, vị trí của người phụ nữ Chăm Islam ngày càng được xác lập rõ nét hơn trong đời sống kinh tế hộ gia đình (chiếm 43,86% tổng số lao động có việc làm tạo thu nhập), trong các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp, lao động nữ đã đóng góp đến 40,80% tổng nguồn thu nhập từ các hoạt động này". (Phan & Nguyen, 2006, p.85).

Như vậy, vai trò trụ cột về kinh tế của người đàn ông trong gia đình Chăm Islam đã có từ trước, và khi đạo Islam du nhập vào cộng đồng người Chăm ở An Giang thì vai trò này đã được "hợp thức hóa". Bên cạnh đó, người phụ nữ trong gia đình truyền thống Chăm trước kia chủ yếu là nội trợ, quán xuyến gia đình và phụ giúp chồng trong việc làm nông; ngày nay, họ đã tích cực tham gia học tập, đi làm tại các cơ quan, phân xưởng. Điều đó cho thấy, giá trị văn hóa gia đình luôn có sự biến đổi theo sự phát triển của kinh tế – xã hội.

2.3.3. Ứng xử giữa vợ chồng trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc con cái

Gia đình truyền thống của người Chăm Islam phân chia công việc dựa trên nguyên tắc "nam đối ngoại, nữ đối nội". Người chồng là trụ cột kinh tế nuôi dưỡng gia đình nên luôn bận rộn bên ngoài: "Lúc mùa màng bận rộn thì ông ở ngoài đồng ruộng, khi rảnh rỗi thì đi buôn bán khắp nơi để tạo ra kinh tế cho gia đình, nên thường không có thời gian làm việc nhà hoặc chăm sóc con cái. Chồng tui ít quan tâm đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc con và nội trợ. Ông xem đó là nhiệm vụ của vợ". (Vu, 2022, Code CP04-PVS). Người vợ đảm nhiệm việc đi chợ, nấu cơm, giặt giũ và chăm sóc con cái.

Ngày nay, do dự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh An Giang, phụ nữ và nam giới trong gia đình người Chăm có nhiều lựa chọn trong nghề nghiệp như: tham gia công tác tại cơ quan nhà nước, công ti, phân xưởng hoặc buôn bán. Vì thế, một bộ phận người phụ nữ Chăm hoán đổi vai trò trụ cột kinh tế với chồng hoặc cùng chồng làm chung cơ quan. Vì vợ đi làm bận rộn nên số ít nam giới (23,3%) gánh vác công việc nội trợ và chăm sóc con. Khi đi thực địa, chúng tôi nhận thấy nam giới người Chăm cũng làm một số công việc gia đình khi ở nhà như đi chợ, nấu ăn, bế con, rửa chén. Đặc biệt là việc chặt xương, băm thịt nấu ăn

cho gia đình hay đám tiệc. “Nam giới người Chăm Islam hiện nay đã chủ động chia sẻ với vợ trong các công việc nội trợ như: nướng thịt gà, dê, bò hay chặt xương, băm thịt, xắt thịt, thắng dầu dừa khi nấu ăn gia đình, đặc biệt nhà ai có đám tiệc thì số lượng người nam thay phiên nhau tham gia các công đoạn nấu ăn bao giờ cũng nhiều hơn nữ. Những việc nặng nhọc, nắng nóng hoặc cần sức lực đều do nam giới đảm nhận. Phụ nữ chỉ lột vỏ hành tỏi, nhặt và rửa rau, nêm nếm thức ăn. Đối với nam giới người Chăm thì chia sẻ việc nhà không chỉ thể hiện trách nhiệm của chồng đối với vợ, mà còn tạo được uy quyền và tấm gương cho con cái noi theo (...) Nếu con cái từ nhỏ chứng kiến cách giao tiếp, ứng xử của cha và mẹ, thì điều đó là sự giáo dục mạnh nhất đối với con. Sau này, khi con lớn lên và lấy vợ, chắc chắn nó cũng làm như thế”. (Vu, 2022, Code CP05-PVS). Như vậy, phương thức ứng xử giữa vợ chồng người Chăm Islam trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc con hiện nay có tính hai chiều: lúc chồng đi làm việc ở cơ quan, phân xưởng hay buôn bán xa nhà thì người vợ phải quán xuyến tất cả công việc gia đình. Lúc chồng được nghỉ ở nhà sẽ tự giác làm các công việc nội trợ cho vợ có thời gian nghỉ ngơi. Từ đó, hình thành giá trị thứ nhất là *tính tự giác và trách nhiệm* của vợ chồng trong gia đình người Chăm Islam ở An Giang trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc con cái.

Giá trị thứ hai trong văn hóa ứng xử giữa vợ và chồng là *sự thống nhất ý kiến* giữa vợ chồng trong quan niệm dạy con, giúp con phân biệt các hành động, hành vi đúng, sai. Tính thống nhất được thể hiện trong ứng xử là chồng tôn trọng những đạo lý mà người vợ truyền đạt cho con, ủng hộ mọi quyết định đúng đắn của vợ, hỗ trợ vợ rắn đê con hay kiên nhẫn giải thích cho con những hành vi sai trái. Vì thế, trong cảm nhận của em M. Ay Dop, 12 tuổi ở xã Châu Phong thì, “ở trong nhà, mấy chị em con thường nghe lời của mẹ. Con muốn mua đồ dùng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, đồ chơi, giải trí mà mẹ không cho thì thôi, chứ hỏi xin ba con thì ba con cũng nói “hỏi mẹ”, ba con làm ra tiền nhưng mẹ con giữ tiền”. (Vu, 2022, Code KB06-PVS).

Như vậy, phương thức ứng xử giữa vợ chồng trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc con cái của người Chăm Islam An Giang được đề cao ở hai giá trị: tính tự giác, trách nhiệm và tính thống nhất trong nuôi dạy con cái hay chi tiêu gia đình.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy văn hóa ứng xử của người Chăm Islam ở An Giang trong quan hệ vợ chồng chịu sự tác động của ba yếu tố: thứ nhất, giá trị mẫu hệ vẫn còn lưu giữ trong tâm thức của người Chăm. Vai trò, vị thế của người phụ nữ được coi trọng và đề cao. Trước kia, phụ nữ Chăm chủ yếu là nội trợ, quán xuyến gia đình và phụ giúp chồng trong việc làm nông. Ngày nay, họ đã tích cực tham gia học tập, đi làm tại các cơ quan, phân xưởng. Trên nguyên tắc yêu thương và chia sẻ, người chồng thường hay nhường nhịn vợ khi bất đồng quan điểm. Đồng thời, người vợ cũng thể hiện sự yêu quý, tôn trọng và chăm sóc chồng. Cả vợ và chồng đều ý thức được trách nhiệm cá nhân và các nguyên tắc sống chung tạo nên sự hài hòa trong gia đình. Văn hóa tôn giáo Islam là một bộ phận quan trọng cấu

thành văn hóa gia đình người Chăm. Nó đáp ứng nhu cầu tâm linh và tìm kiếm những cơ sở để thích ứng với quá trình di cư đến vùng đất mới. Trong điều kiện chuyển dịch tiếp biến ấy, người đàn ông trở nên quan trọng, là trụ cột kinh tế gia đình, đảm đương vai trò đối ngoại, dẫn đạo cộng đồng. Sự hoán vị của người nữ và nam trong vai trò chủ gia đình, một mặt xuất phát từ ý hướng tôn giáo, mặt khác đáp ứng yêu cầu sinh tồn, tạo ra một cấu trúc mới trong các mối quan hệ gia đình người Chăm Islam ở An Giang. Thứ ba, sự phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh An Giang. Đặc biệt là từ khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Việc mở cửa nền kinh tế quốc gia góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh An Giang. Một bộ phận người Chăm Islam đã trực tiếp tham gia vào quy trình sản xuất và dịch vụ của các công ti trên địa bàn tỉnh, dẫn đến sự tác động tới vai trò và phương thức ứng xử của các thành viên trong gia đình. Đồng thời, một số hệ giá trị truyền thống trong văn hóa gia đình người Chăm Islam ở tỉnh An Giang cũng có xu hướng biến đổi.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Castellan, Y. (2002). Gia đình [*Family*]. Hanoi: World.
- Dohamide (1962f). Người Cham Châu Đốc- Sinh hoạt xã hội (Cuộc sống gia đình) [Chau Doc Cham people – Social activities (Family life)]. *Encyclopedia Journal*, No. 145, 69-73.
- Endruweit, G., & Trommsdorff, G. (2002). *Tu dien Xa hoi hoc [Sociology Dictionnary]*. Hanoi: World Publishing House.
- Karim, H. A. (2014). Kinh Qur’An – Ý nghĩa và nội dung [Qur’An – meaning and Content]. Ho Chi Minh City: Religion, p.909.
- Le, N. V. (1996). *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hóa [Vietnamese family with socialization function]*. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.
- Le, N. H. (2001). *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em [Family culture with formation and Children's personality development]*. Hanoi: Information Culture Publishing House.
- Le, T. B., (Editor) & Nguyen, T. V. H. (2007). *Tâm lý học ứng xử [Behavioral Psychology]*. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.
- Ngo, D. T. (2006). *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam [Culture, national culture and Vietnamese culture]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Ngo, V. L. (2010). *Văn hóa tộc người – truyền thống và biến đổi [Ethnic culture – tradition and change]*. Ho Chi Minh City: National University Publishing House.
- Nguyen, V. L. (1974). *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam [Muslim Cham people in the southwestern part of Vietnam]*. Saigon: Ministry of Culture, Education and Youth.

- Pham, K. C., & Nguyen, T. H. (2001). *Van hoa ung xu trong gia đình* [Behavioral culture in the family]. Hanoi: Tre Publishing House.
- Pham, T. K., & Hoang, L. M. (2009). *Tu dien van hoa gia đình* [family culture dictionary]. Hanoi: Information Culture Publishing House.
- Phan, X. B., Phan, A., & Phan, V. D. (1991). *Van hoa Cham* [Cham culture]. Hanoi: Social science Publishing House.
- Thanh Phan (2006). *Qua trình hình thành và đặc điểm phân bố dân cư của cộng đồng người Cham ở Thành phố Hồ Chí Minh, trong sách Biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng người Cham và Khmer tại TPHCM* [The process of formation and population distribution characteristics of the Cham community in Ho Chi Minh City, in the book of economic, cultural and social transformation of the Cham and Khmer communities in Ho Chi Minh City]. Ho Chi Minh City: National University Publishing House.
- The National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam. (2014). *Luật Hon nhan va gia dinh* [Law on Marriage and Family]. Retrieved from <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyendand-su/Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx>
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ba Kho Ty Chah* [Report on interview with Ms. Kho Ty Chah]. Code CP02-PVS, 4:00 p.m on May 04.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ba Ma Ri Giam* [Report on interview with Ms. Ma Ri Giam]. Code CP04-PVS, 8:00 a.m on May 07.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ba ShaPhiTah* [Report on interview with Ms. ShaPhiTah]. Code KB09-PVS, 7:00 p.m on May 14.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ong Chau A Ly* [Report on interview with Mr. Chau A Ly]. Code KB07-PVS, 14:00 p.m on May 16.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ong Chau Ka Dua* [Report on interview with Mr. Chau Ka Dua]. Code CP03-PVS, 8:00 a.m on May 05.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ong Giao ca Mach Suot* [Report on interview with Mr. Giao ca Mach Suot]. Code CP05-PVS, 9:00 am on May 9.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van M. Ay Dop* [Report on interview with Mr. M. Ay Dop]. Code KB06-PVS, 4:00 p.m on May 15.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ong M. Jo Shep* [Report on interview with Mr. M. Jo Shep]. Code CP01-PVS, 10:00 a.m on May 03.
- Vu, T. T. H. (2022). *Bien ban phong van ong Sa Le*, [Report on interview with Mr. Sa Le]. Code KB08-PVS, 2:00 p.m on May 12.

**CULTURAL BEHAVIOR IN THE HUSBAND-AND-WIFE RELATIONSHIP
OF CHAM ISLAM PEOPLE IN AN GIANG PROVINCE**

Vu Thi Thu Huyen

The University of Labour and Social Affairs, Campus II, Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Vu Thi Thu Huyen – Email: huyenvtt@ldxh.edu.vn

Received: June 09, 2022; Revised: July 09, 2022; Accepted: July 21, 2022

ABSTRACT

For a long time, the culture of the Cham Islam community in An Giang province has been studied in various aspects such as religion, architecture, customs, cuisine, and family organization. However, the cultural behavior among members of the Cham Islam family is rarely mentioned. In this article, besides focusing on studying behavioral culture in the husband-and-wife relationship of the Cham Islam people in An Giang province, ethnography was used for observation and interviews. The study aims to discover the Cham people's specific and unique cultural nuances in the current family cultural behavior. Results of the present study reveal that matrilineal values are still alive in the spirit of the Cham people and that role and status of women are respected and promoted. Islamic religious culture is an important part of the Cham family culture. However, socio-economic development has impacted and changed some traditional value systems in the family culture of the Cham Islam people in An Giang province.

Keywords: behavioral culture; Cham Islam; husband-and-wife relationship; tradition and change